TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 04-7-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đ
2. Ông Võ Thành Nhân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Trần Văn D, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2001; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Tr; Nghề nghiệp: nuôi trồng thuỷ sản; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 08/02/2023. Bị tạm giam ngày 17 tháng 02 năm 2023. (Có mặt).

2.Trần Hoàng Đ, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2004; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Tr; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 09/02/2023. Bị tạm giam ngày 18 tháng 02 năm 2023. (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xã T, sinh năm 1998. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Tr.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng Đ và Trần Văn D có mối quan hệ bạn bè và thường xuyên cùng nhau sử dụng trái phép ma túy. Vào khuya ngày 07/02/2023, Đ và D thống nhất hùn mỗi người 250.000 đồng để mua ma tuý sử dụng. Sau đó, cả hai đi đến huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh gặp một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ mua một túi nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy với số tiền 500.000 đồng. Khi mua được ma túy, Đ đem về nhà của Đ tại ấp La Bang Chợ, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cất giấu. Đến sáng ngày 08/02/2023, D đi lại nhà của Đ thì Đ lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi lấy túi ma túy mua trước đó vào khuya ngày 07/02/2023 đổ một ít vào dụng cụ để cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Số ma túy còn dư, Đ dùng bật lửa hơ lại và cất giấu. Đến trưa ngày 08/02/2023, Nguyễn Xã T (tên gọi khác Út Nhỏ), sinh năm 1998, nơi cư trú ấp La Bang Chợ, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy với số tiền là 400.000 đồng thì Đ đồng ý bán ma túy cho anh T. Khi Đ chuẩn bị đi bán ma túy cho anh T thì D đến và hỏi Đ định đi đâu. Lúc này, Đ nói D là đi bán ma túy cho anh T tại ấp La Bang Chợ, xã Đôn Châu nên D nói với Đ để D đi giao ma túy giùm cho Đ sẵn đường về đi đám tang nhà ngoại của D. Đ đồng ý nên đưa ma túy cho D, khi D trên đường đi giao ma túy cho anh T thì bị Công an huyện Duyên Hải kiểm tra phát hiện trên người của D có 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành bắt giữ D cùng tang vật. Bị cáo D thừa nhận túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được gói bằng tờ tiền 1.000 đồng là ma túy do Trần Hoàng Đ bán cho Nguyễn Xã T, D đi giao hộ cho Đ. Căn cứ vào lời khai Trần Văn D và vật chứng thu giữ được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Hoàng Đ và Đ thừa nhận túi ma túy mà D đi giao cho T là ma túy của Đ và D cùng đi mua vào khuya ngày 07/02/2023 tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh với số tiền là 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ và D cùng nhau sử dụng một phần, phần còn dư lại Đ bán cho T với tiền là 400.000 đồng. Tại Bản kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,1182 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 18-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn D, Trần Hoàng Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo mua ma túy của người không biết địa chỉ, họ tên và cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nên sẽ xử lý sau. Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn D, Trần Hoàng Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng mà bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Trần Hoàng Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08-02-2023. Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ 02 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09-02-2023. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo Trần Văn D, Trần Hoàng Đ thừa nhận hành vi mua bán ma túy của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội trở về gia đình sớm hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 08/02/2023, Nguyễn Xã T (tên gọi khác Út Nhỏ) điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy với số tiền là 400.000 đồng thì Đ đồng ý bán ma túy cho anh T. Khi Đ chuẩn bị đi bán ma túy cho anh T thì D đến và hỏi Đ định đi đâu. Lúc này, Đ nói D là đi bán ma túy cho anh T tại ấp La Bang Chợ, xã Đôn Châu nên D nói với Đ để D đi giao ma túy giùm cho Đ sẳn đường về đi đám tang nhà ngoại của D. Đ đồng ý nên đưa ma túy cho D, khi D trên đường đi giao ma túy cho anh T thì bị Công an huyện Duyên Hải kiểm tra phát hiện trên người của D có 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành bắt giữ D cùng tang vật. Tại Bản kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,1182 gam.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội,

đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo biết mua bán chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phục vụ tình hình chính trị tại địa phương. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,1126 gam được niêm phong ký hiệu 82/M ghi ngày 13-02-2023. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng số Sêri GU 1622437, 01 điện thoại Redmi màu đen đã qua sử dụng.

[3] Bản luận tội và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] - Về án phí hình sự: Các bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Hoàng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Hoàng Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08-02-2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ 02 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09-02-2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,1126 gam được niêm phong ký hiệu 82/M ghi ngày 13-02-2023. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 tờ

tiền mệnh giá 1.000 đồng số Sêri GU 1622437, 01 điện thoại Redmi màu đen đã qua sử dụng.

4. Về án phí**:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Hoàng Đ mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí Hình sư sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Trà Vinh;*
- *VKS tỉnh Trà Vinh;*
- *Sở Tư Pháp Trà Vinh;*
- *VKSND huyện Duyên Hải*
- *Công an huyện Duyên Hải;*
- *Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải*
- *Công an xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo; Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Bá Thi